

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp CĐT 3 K10 Mã lớp học 28,927 Lý thuyết**

Môn học: CMH32 Tiếng anh chuyên ngành

Giáo viên: Ng<sup>2</sup> Thị Minh Tâm

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 24/7/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú                                 |
|-----|----------|---------------------|------------|------|-------|-----------|-----------------------------------------|
| 1   | CD180073 | Phạm Tuấn Anh       | 16/09/1999 | 6    |       | th        |                                         |
| 2   | CD181809 | Tạ Lưu Việt Anh     | 05/01/2000 | 9    |       | Anh       |                                         |
| 3   | CD181667 | Nguyễn Văn Công     | 11/10/2000 | 4    |       | Công      |                                         |
| 4   | CD181250 | Cao Việt Đức        | 16/08/2000 | 6    |       | Đức       |                                         |
| 5   | CD181577 | Nguyễn Minh Đức     | 24/11/2000 | 4    |       | Đức       |                                         |
| 6   | CD181766 | Lê Đức Dũng         | 06/11/2000 | 8    |       | Dũng      |                                         |
| 7   | CD181797 | Nguyễn Quốc Dũng    | 08/05/2000 | 6    |       | Dũng      |                                         |
| 8   | CD180931 | Chu Nguyễn Lâm Duy  | 24/08/2000 | 7    |       | Duy       |                                         |
| 9   | CD180882 | Phạm Nhật Hải       | 29/01/1999 | 6    |       | Hải       |                                         |
| 10  | CD181798 | Quách Văn Hào       | 24/05/2000 | 6    |       | Hào       |                                         |
| 11  | CD181254 | Nguyễn Đức Hiến     | 09/09/2000 | 6    |       | Hiến      |                                         |
| 12  | CD181161 | Đinh Hoàng Hiệp     | 10/07/2000 | 6    |       | Hiệp      |                                         |
| 13  | CD181612 | Đỗ Chấn Hiệp        | 03/01/2000 | 8    |       | Hiệp      |                                         |
| 14  | CD181642 | Bùi Chung Hiếu      | 12/09/2000 | 7    |       | Hiếu      |                                         |
| 15  | CD181598 | Lương Trung Hiếu    | 02/09/2000 | 7    |       | Hiếu      |                                         |
| 16  | CD180163 | Nguyễn Các Hiếu     | 03/03/1996 | 4    |       | Hiếu      |                                         |
| 17  | CD181245 | Nguyễn Minh Hiếu    | 12/06/2000 | 8    |       | Hiếu      |                                         |
| 18  | CD181135 | Nguyễn Văn Hiếu     | 05/10/2000 | 6    |       | Hiếu      |                                         |
| 19  | CD181172 | Nguyễn Xuân Hiếu    | 10/04/2000 | 8    |       | Hiếu      |                                         |
| 20  | CD181260 | Trần Ngọc Hiếu      | 09/07/1999 | 8    |       | Hiếu      |                                         |
| 21  | CD180958 | Trần Xuân Hiếu      | 26/08/2000 | 7    |       | Hiếu      |                                         |
| 22  | CD160089 | Nguyễn Mạnh Hùng    | 23/11/1994 | 9    |       | Hùng      |                                         |
| 23  | CD173644 | Nguyễn Mạnh Hùng    | 06/12/1999 | 6    |       | Hùng      |                                         |
| 24  | CD181047 | Vũ Như Hưng         | 21/03/2000 | 6    |       | Hưng      |                                         |
| 25  | CD181025 | Đinh Tiến Quang Huy | 28/01/2000 | 6    |       | Huy       |                                         |
| 26  | CD181092 | Nguyễn Hà Khoa      | 09/11/2000 | 8    |       | Khoa      |                                         |
| 27  | CD180991 | Nguyễn Đức Khởi     | 08/03/2000 | 6    |       | Khởi      |                                         |
| 28  | CD181264 | Phạm Ngọc Khương    | 13/10/2000 | 6    |       | Khương    |                                         |
| 29  | CD181088 | Nguyễn Văn Linh     | 11/03/2000 | 7    |       | Linh      |                                         |
| 30  | CD181578 | Nguyễn Kim Long     | 10/08/2000 | 9    |       | Long      | ọc thi do không hoàn thành học phí 14/3 |
| 31  | CD181136 | Nguyễn Thành Long   | 27/08/2000 | 7    |       | Long      |                                         |
| 32  | CD181416 | Quách Văn Long      | 22/10/2000 | 6    |       | Long      |                                         |
| 33  | CD181023 | Trần Đức Lương      | 31/08/2000 | 6    |       | Lương     |                                         |
| 34  | CD181352 | Nguyễn Đức Mạnh     | 29/10/2000 | 9    |       | Mạnh      |                                         |
| 35  | CD181410 | Tạ Hùng Minh        | 29/08/2000 | 10   |       | Minh      |                                         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV               | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|------|-------|-------------------------|---------|
| 36  | CD181182 | Hoàng Nam         | 24/05/1997 | 10   |       | Nam                     |         |
| 37  | CD180980 | Phạm Văn Nam      | 09/09/2000 | 10   |       | <del>Phạm Văn Nam</del> |         |
| 38  | CD181181 | Vũ Văn Phi        | 03/03/2000 | 8    |       | Phi                     |         |
| 39  | CD181196 | Nguyễn Bá Phương  | 19/03/2000 | 6    |       | Phương                  |         |
| 40  | CD181656 | Nguyễn Duy Phương | 15/08/2000 | 7    |       | Phương                  |         |
| 41  | CD180880 | Mai Văn Quyết     | 25/10/1999 | 6    |       | Quyết                   |         |
| 42  | CD181729 | Nguyễn Văn Quỳnh  | 20/04/2000 | 4    |       | Quỳnh                   |         |
| 43  | CD181712 | Phạm Toàn Thắng   | 01/04/2000 | 6    |       | T. Thắng                |         |
| 44  | CD181242 | Phạm Ngọc Thành   | 02/04/2000 | 6    |       | Thành                   |         |
| 45  | CD181079 | Nguyễn Văn Thuyết | 15/11/2000 | 8    |       | Thuyết                  |         |
| 46  | CD181091 | Phùng Quang Trọng | 30/09/2000 | 8    |       | Trọng                   |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 46

Số sinh viên đạt: 42

Tổng số tờ giấy thi: 46

Ngày giao viên nộp điểm: 28/7/2020

Hạn cuối nộp điểm: .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

*Nguyễn Thị Minh Tâm*

CÁN BỘ COI THI 1

*Trần Tiên Đức*

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG KHOA

*Chu Nhiệm Khoa*

CHU NHIỆM KHOA  
PGS. Tăng Huy